

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và bà Phạm Thị Cang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, Thông báo hoãn phiên tòa số 08/TB-TA ngày 10/11/2020 đối với:

Bị cáo Trần H N (Tên gọi khác là Tý Xô) - sinh năm 1995 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: khối phố LX 2, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Ngọc và bà Cao Thị Huệ, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 29/7/2013, bị Công an huyện Duy Xuyên xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bé L - sinh năm 1985; Địa chỉ: khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1988; Địa chỉ: khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07h 15 phút ngày 26/5/2020, Trần H N đến quán internet L thuộc khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam do bà Nguyễn Thị Bé L làm chủ để chơi game. Đến khoảng 07h 50 phút cùng ngày, Nhân đi xuống nhà dưới của quán internet L để đi vệ sinh thì phát hiện một điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu tím của bà Nguyễn Thị Bé L để trên bàn đá sát nhà vệ sinh nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Thấy không có ai xung quanh nên Nhân nhanh chóng lấy điện thoại OPPO A3S màu tím tắt nguồn và bỏ vào túi quần Jean của mình rồi lên ngồi chơi game bình thường. Đến khoảng 08h 05 phút cùng ngày thì Nhân rời khỏi quán internet và bắt xe taxi đi đến tiệm điện thoại Minh H ở Quế Xuân 1, Quế Sơn, Quảng Nam do ông Nguyễn Văn H làm chủ để cầm cố điện thoại trên với số tiền 1.000.000 đồng. Nhân dùng số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên, Nhân đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG-HĐĐGTS ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Duy Xuyên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, màu tím có giá trị 2.107.000 đồng (hai triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSDX ngày 27/9/2020 VKSND huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo Trần H N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt Trần H N từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu là đúng, thông nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Quá trình điều tra, bà L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại OPPO A3S màu tím. Bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại cơ quan điều tra, ông H khai ngày 26/5/2020 bị cáo có đến tiệm điện thoại của ông cầm chiếc điện thoại OPPO A3S màu tím, ông đồng ý cầm với giá 1.000.000đ và giao cho bị cáo 1.000.000đ, khi cầm ông không biết chiếc điện thoại này là tài sản trộm cắp. Nay ông đã giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra và bị cáo trả lại cho ông 1.000.000đ nên ông không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo Trần H N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Vào sáng ngày 26/5/2020, tại quán internet L thuộc khối phố LX 2, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam, Trần H N đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu tím trị giá 2.107.000 đồng của bà Nguyễn Thị Bé L. Vì vậy có căn cứ kết luận bị cáo Trần H N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Duy Xuyên và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội, nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với nước. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Về nhân thân bị cáo đã từng có hành vi trộm cắp tài sản bị công an huyện Duy Xuyên xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2013 và bị cáo đã thi hành xong quyết định xử phạt, nhưng tính đến thời điểm phạm tội là đã quá 06 tháng nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo và việc không bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ cái tạo giáo dục bị cáo nên cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé L chiếc điện thoại hiệu OPPO A3S màu tím theo đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần H N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 xử phạt Trần H N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời hạn thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 24/11/2020).

Giao bị cáo Trần H N cho Ủy ban nhân dân TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần H N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2020) bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên
- Bị cáo, những người TGT khác
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VP công an huyện Duy Xuyên
- Lưu HS-AV

Đặng Thị Cẩm Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 11 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và bà Phạm Thị Cang

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo Trần H N (Tên gọi khác là Tý Sô) - sinh năm 1995 tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: khối phố LX 2, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

2. Căn cứ kết tội bị cáo:

- Ý kiến ông Thiêng: bị cáo Nhân có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Bé L 01 điện thoại OPPO A3S trị giá 2.017.000đ. Do đó bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Ý kiến bà Cang: thống nhất ý kiến ông Thiêng, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND

Biểu quyết: 3/3 thống nhất bị cáo Trần H N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

3. Hình phạt:

- Ý kiến ông Thiêng: áp dụng điểm b, h, s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 xử phạt Trần H N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ý kiến bà Cang: thống nhất ý kiến ông Thiêng về các tình tiết giảm nhẹ và mức án

- Ý kiến chủ tọa: thống nhất ý kiến 02 vị HTND

Biểu quyết: 03/3 thống nhất xử phạt bị cáo Trần H N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”

Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2020).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: không có ai yêu cầu nên HĐXX không xem xét

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

5. Án phí hình sự, án phí dân sự:

* Về án phí HSST:

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

6. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử;

- Ý kiến của các thành viên HĐXX: Tất cả các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 thống nhất

7. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2020), đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 11 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA